

Số: 11/2026/TT-BTC

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026

THÔNG TƯ

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường sắt số 95/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 16/2026/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 166/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt, bao gồm: phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư và phí sát hạch lái tàu.

2. Thông tư này áp dụng đối với người nộp phí, tổ chức thu phí và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến thu, nộp phí thuộc lĩnh vực đường sắt.

Điều 2. Người nộp phí và tổ chức thu phí

1. Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt khi sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư để kinh doanh vận tải đường sắt phải nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư theo quy định tại Thông tư này.

2. Cá nhân nộp hồ sơ đề nghị sát hạch cấp giấy phép lái tàu phải nộp phí sát hạch lái tàu theo quy định tại Thông tư này.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về sát hạch lái tàu theo quy định của pháp luật về đường sắt là tổ chức thu phí sát hạch lái tàu theo quy định tại Thông tư này.

Điều 3. Mức thu phí

1. Mức thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư được quy định như sau:

a) Kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027, mức thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư là 2% trên doanh thu kinh doanh vận tải đường sắt.

b) Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028 trở đi, mức thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư là 8% trên doanh thu kinh doanh vận tải đường sắt.

2. Mức thu phí sát hạch lái tàu là 950.000 đồng/người/lần sát hạch.

Điều 4. Các đối tượng được miễn phí

1. Miễn phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư đối với doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư phục vụ cho các mục đích sau đây:

a) Kiểm tra, sửa chữa, bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.

b) Phục vụ phòng chống lụt bão và cứu hộ, cứu nạn đường sắt.

c) Phục vụ nhu cầu quốc phòng và an ninh quốc gia.

d) Phục vụ nhiệm vụ vận tải đặc biệt, vận tải phục vụ an sinh xã hội theo quy định của pháp luật về đường sắt.

2. Miễn phí sát hạch lái tàu đối với các đối tượng sau:

a) Người thuộc hộ nghèo theo quy định của pháp luật về chuẩn nghèo.

b) Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

c) Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Khai, nộp phí

1. Đối với phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư

Doanh nghiệp kinh doanh vận tải đường sắt thực hiện khai, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia do Nhà nước đầu tư theo tháng vào ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương) theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành và quyết toán theo năm theo quy định pháp luật về quản lý thuế.

2. Đối với phí sát hạch lái tàu

a) Người nộp phí thực hiện nộp phí vào ngân sách nhà nước theo hình thức quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí.

b) Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành, bao gồm tiền lãi phát sinh (nếu có) trên số dư tài khoản liên quan trong quá trình thu phí. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu phí được ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu phí theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Tổ chức thu phí khai, nộp và quyết toán phí theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27 tháng 3 năm 2026.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 295/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt.

3. Bãi bỏ số thứ tự 15 tại Biểu phí, lệ phí quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.

4. Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định tại các văn bản: Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13; Nghị định số 362/2025/NĐ-CP; Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 91/2022/NĐ-CP; Nghị định số 347/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc Nhà nước; Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP và Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

5. Trường hợp các văn bản liên quan viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

6. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./. *AK*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc;
- Ủy ban Kinh tế và Tài chính;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Thuế, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Kho bạc Nhà nước các khu vực;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, CST (170b). *42*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn